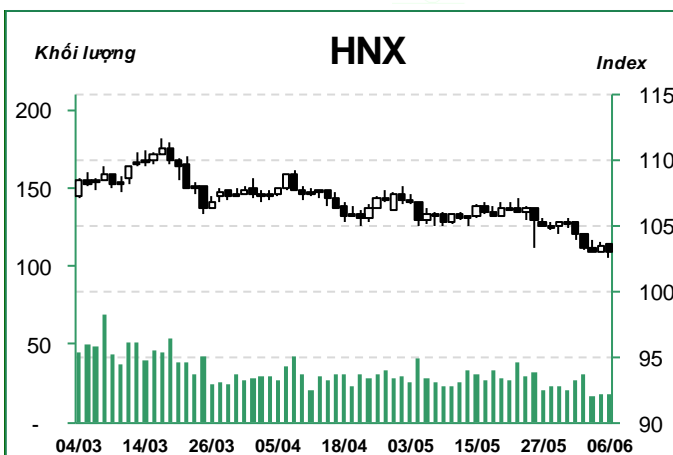
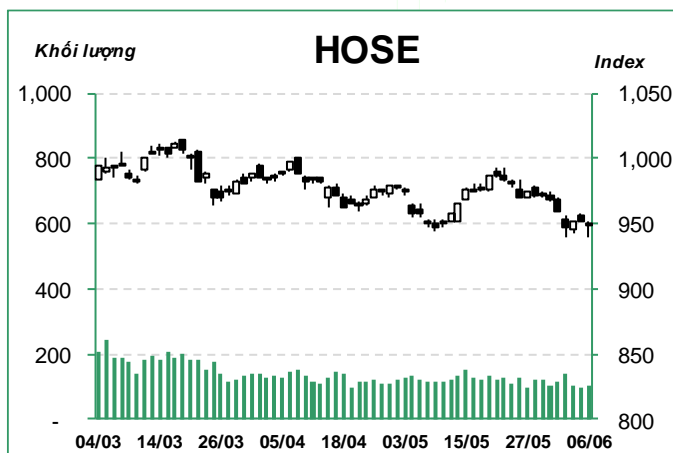


Tổng quan thị trường

06/06/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	948.21	-0.34%	861.31	-0.28%	103.03	-0.49%
Cuối tuần trước	959.88	-1.22%	876.29	-1.71%	104.35	-1.27%
Trung bình 20 ngày	969.35	-2.18%	883.26	-2.48%	105.13	-2.00%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	125.73	-4.44%	49.28	28.68%	21.19	4.01%
KLGĐ khớp lệnh	100.78	5.59%	38.24	41.05%	18.24	2.64%
Trung bình 20 ngày	119.95	-15.99%	37.72	1.36%	26.62	-31.50%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,129.23	16.01%	1,819.39	58.79%	254.02	5.51%
GTGD khớp lệnh	2,207.41	13.16%	1,248.70	39.73%	221.59	-0.35%
Trung bình 20 ngày	2,698.79	15.95%	1,369.30	32.87%	333.47	-23.83%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	110	31%	9	30%	43	12%
Số mã giảm	163	46%	15	50%	74	20%
Số mã đứng giá	79	22%	6	20%	251	68%



Đà suy yếu cuối phiên hôm qua tiếp diễn trong buổi sáng ngay từ đầu phiên ATO, sức ép điều chỉnh tiếp tục lan rộng khiến chỉ số đánh mất những ngưỡng hỗ trợ quan trọng và chìm sâu vào sắc đỏ trong nửa đầu phiên chiều. Càng về chiều giao dịch càng âm ảm hơn với việc thị trường có lúc rơi vào giai đoạn chán nản khi VNINDEX đánh mất ngưỡng hỗ trợ 940 kèm mức sụt giảm nghiêm trọng hơn 10 điểm. Tuy nhiên thời điểm gần cuối phiên ghi nhận cầu giá thấp tăng đột biến đưa chỉ số bật tăng mạnh mẽ trở lại thoát khỏi vùng giá đáy trong ngày. Thanh khoản toàn thị trường có được sự cải thiện so với các phiên trước cho thấy xung lực bắt đáy tương đối khá đáng kể ở vùng giá thấp. Về diễn biến khối ngoại, đã bán ròng hiện diện trở lại tại HOSE trong khi HNX ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong hoạt động mua bán của khối ngoại. Kết phiên cả hai chỉ số phần nào phục hồi khi lấy lại những điểm số đã mất trong phiên nhưng vẫn đóng cửa dưới mốc tham chiếu với đà giảm có phần tiêu cực hơn ở sàn HNX. Nhìn chung, với lực hồi đáng kể trong gần cuối phiên giao dịch, khả năng thị trường đã có nhịp retest thành công ngưỡng hỗ trợ 940 để tạo đà cho những phiên hồi kỹ thuật trong các phiên sắp tới. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những nhịp hồi phục kỹ thuật sắp tới nếu có để tham gia cơ cấu lại danh mục của mình cho hợp lý.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 948.21 điểm (-0.34%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 100.8 triệu cổ phiếu (+5.6%), tương đương 2,207 tỷ đồng giá trị (+13.2%).

Đà sụt giảm của thị trường tiếp diễn tại HOSE khi chỉ số điều chỉnh dưới mốc tham chiếu, diễn biến tiêu cực trong phiên được dẫn dắt bởi nhóm Dầu khí với Petro GAS-GAS (-2.2%), Petrolimex-PLX (-0.5%) giảm điểm tiêu cực. Bên cạnh đó, nhóm Thép với đại diện Hòa Phát-HPG (-4.6%), Thép Pomina-POM (-5.6%) và nhóm Ngân hàng với các mã Sacombank-STB (-0.9%), MBBank-MBB (-0.2%), HDBank-HDB (-0.4%) đều điều chỉnh gây áp lực cho chỉ số. Đà phục hồi cuối phiên được tác động tích cực từ các mã Điện lực Dầu khí

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VNM	2,401.9	303.84
SBT	3,400.0	59.50
VCB	642.4	42.56
HPG	1,694.6	40.40
MBB	1,854.9	40.16
TTB	1,280.0	30.72
NVL	425.0	25.75
SAB	86.0	23.25
MSN	225.0	19.11
GEX	705.0	15.28
HNX		
SHB	1,340.0	9.65
LHC	130.0	8.06
SRA	700.0	7.70
OCH	700.0	4.62
ACB	70.0	2.21
HAD	5.5	0.18
HKB	10.0	0.01
PVS	0.0	0.00
SHS	0.1	0.00
DBC	0.1	0.00

Việt Nam-POW (+1.0%), Nhiệt điện Phả Lại-PPC (+1.6%) nhóm Nhiệt điện và lực tăng đến từ cổ phiếu FPT Corp-FPT (+2.1%), Sài Gòn Telecom-SGT (+2.8%) nhóm Công nghệ đã hỗ trợ chỉ số không điều chỉnh sâu.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 135.1 tỷ đồng, tập trung bán mạnh VNM (-35.9 tỷ), HPG (-34.1 tỷ), NBB (-27.9 tỷ) trong khi mua vào VHC (+8.7 tỷ), PLX (+7.3 tỷ), VRE (+7.2 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 103.03 điểm (-0.49%), với KLGD khớp lệnh đạt 18.2 triệu cổ phiếu (+2.6%), tương đương 221.6 tỷ đồng giá trị (-0.4%).

Diễn biến tương tự nhưng có phần tiêu cực hơn so với HOSE, chỉ số HNX điều chỉnh có phần sâu hơn do tác động đến từ cổ phiếu Ngân hàng Á Châu-ACB (-1.4%) nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà giảm, bên cạnh đó đại diện của Bảo hiểm PVI-PVI (-2.2%), Bảo hiểm Bưu điện-PTI (-0.6%) nhóm Bảo hiểm, cùng các mã VINACONEX-VCG (-1.5%), Sông Đà 5-SD5 (-7.5%), Tư vấn XD Điện 4-TV4 (-2.3%) nhóm Xây dựng đã gây áp lực đáng kể lên chỉ số trong phiên. Tuy nhiên, lực phục hồi cuối phiên được ghi nhận đến từ đà tăng của các mã Tập đoàn DABACO-DBC (+9.5%), Lâm nông sản Yên Bái-CAP (+1.3%) nhóm Nông nghiệp bên cạnh cổ phiếu Khoáng sản Hà Giang-HGM (+9.9%) nhóm Khai thác mỏ cũng đã có được nhịp hồi trong phiên.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 3.7 tỷ đồng (-56.1%), lực bán rơi vào CSC (-1.4 tỷ), TNG (-1.1 tỷ), INN (-0.7 tỷ) được tập trung bán ra nhiều nhất trong khi VCS (+0.2 tỷ), S55 (+0.1 tỷ), AMV (+0.1 tỷ) là những mã được mua vào chủ yếu trong phiên hôm nay.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn khá thận trọng. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể tiếp diễn điều chỉnh, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA5 và 20, kèm theo đường -DI nói rộng khoảng cách lên phía trên so với +DI, cho thấy áp lực điều chỉnh đang mạnh lên. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác, như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục thử thách vùng hỗ trợ 940-945 điểm (vùng đáy tháng 5/2019), trong trường hợp, ngưỡng này bị phá vỡ thì ngưỡng 920-930 điểm (vùng trendline Up dài hạn) có thể là vùng hỗ trợ tiếp theo. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn. Chỉ số có thể tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 102 điểm (vùng đáy tháng 1/2019). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng giảm điểm. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị thận trọng và nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng ở mức an toàn nhằm tránh những rủi ro bất ngờ tại thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TIP	26.9	279.4	7.0%
KSH	0.8	313.0	6.9%
HU1	9.6	0.2	6.9%
TRC	27.0	58.9	6.9%
TN1	47.1	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
EVE	14.7	28.5	-7.6%
SII	14.1	0.0	-7.0%
HTL	16.8	0.0	-6.9%
TGG	3.4	145.3	-6.9%
VTB	14.3	1.4	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.1	377.0	-0.2%
HPG	22.7	161.2	-4.6%
VJC	121.4	70.5	0.0%
VNM	126.5	69.4	-0.8%
PVD	18.4	56.3	1.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	30.1	12,644.1	-0.2%
HPG	22.7	7,082.6	-4.6%
TTF	3.1	3,838.2	-4.0%
PVD	18.4	3,101.4	1.1%
HSG	7.6	2,611.4	-1.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.6	90.0	20.0%
BII	1.0	157.1	11.1%
DAE	17.6	0.1	10.0%
LDP	24.3	5.7	10.0%
HGM	47.8	21.0	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HKB	0.7	22.7	-12.5%
SPI	0.9	557.6	-10.0%
VNF	20.3	0.1	-9.8%
PSC	15.2	0.1	-9.5%
RCL	22.0	0.1	-9.5%

Top 5 giá trị

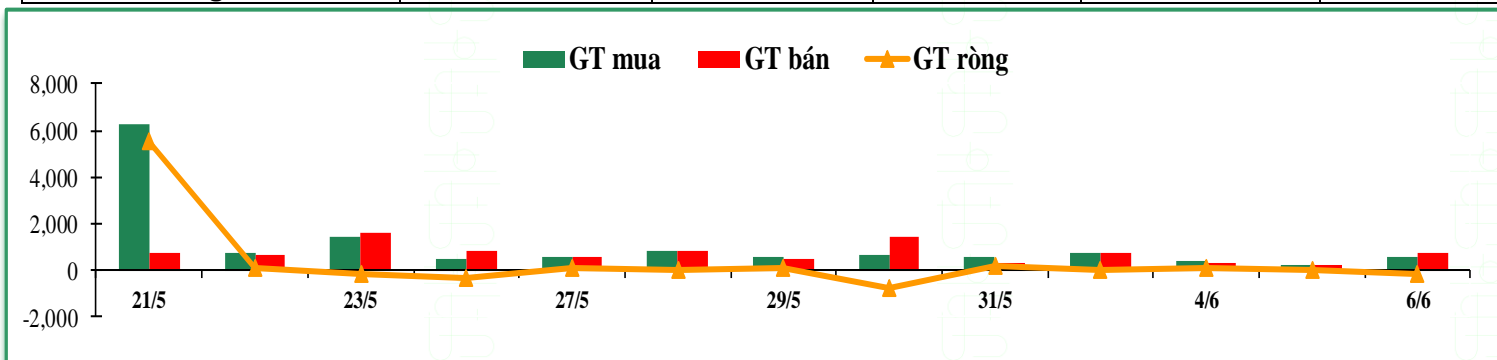
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.7	47.1	0.5%
ACB	28.5	26.0	-1.4%
TNG	22.4	18.8	-0.9%
HHP	17.6	10.6	3.5%
NDN	14.5	8.7	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	21.7	2,198.8	0.5%
PVX	1.1	1,736.1	0.0%
HUT	2.7	1,169.5	-3.6%
MPT	2.9	1,142.7	-3.3%
ACB	28.5	912.1	-1.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	580.2	26.3%	715.3	32.4%	-135.1
HNX	0.9	0.4%	4.5	2.0%	-3.7
Tổng số	581.0		719.8		-138.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	126.5	305.9	-0.8%
VCB	65.9	38.1	-1.2%
MBB	20.2	37.5	-0.3%
MSN	85.2	31.6	0.2%
HPG	22.7	20.8	-4.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	126.5	341.8	-0.8%
HPG	22.7	54.9	-4.6%
VCB	65.9	49.6	-1.2%
MBB	20.2	37.5	-0.3%
VHM	80.3	35.1	-0.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHC	90.4	8.7	1.5%
PLX	61.7	7.3	-0.5%
VRE	34.5	7.2	0.3%
AST	63.1	6.3	0.0%
NVL	60.3	5.4	-0.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCS	60.6	0.2	-0.3%
S55	24.2	0.1	0.0%
AMV	29.3	0.1	0.0%
TTT	51.0	0.1	0.0%
PVX	1.1	0.0	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CSC	16.1	1.4	0.0%
TNG	22.4	1.1	-0.9%
INN	36.0	0.7	-0.6%
WCS	185.0	0.6	2.8%
DNP	15.1	0.3	-1.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCS	60.6	0.2	-0.3%
S55	24.2	0.1	0.0%
AMV	29.3	0.1	0.0%
TTT	51.0	0.1	0.0%
PVX	1.1	0.0	0.0%

Tin trong nước

GDP Việt Nam giảm 6.000 tỷ đồng trong 5 năm tới do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung

Việt Nam là nền kinh tế có độ mở 200% GDP. Trong khi đó, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tiếp tục kéo dài sẽ khiến cung cầu thương mại toàn thế giới bị ảnh hưởng. Tổ chức tiền tệ thế giới (IMF) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm từ 3,5% xuống còn 3,2% năm nay.

"Trong ngắn hạn, căng thẳng thương mại này sẽ thúc đẩy một số mặt hàng xuất khẩu nhưng dài hạn sẽ ảnh hưởng tới nguồn cung một số mặt hàng xuất khẩu", Phó Thủ tướng nhận định.

Ông cho biết, theo một số dự báo, tăng trưởng GDP Việt Nam có thể giảm từ 0,2 - 0,3 điểm phần trăm. GDP của Việt Nam sẽ giảm 6.000 tỷ đồng trong 5 năm tới do tác động của căng thẳng thương mại. (Theo Tổng cục Thống kê, quy mô GDP Việt Nam năm 2018 khoảng 5,54 triệu tỷ đồng).

Doanh nghiệp phát hành gần 2,6 tỷ USD trái phiếu trong 5 tháng

Lãi suất coupon cao nhất lên tới 14,5%/năm.

Dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp quý I bằng 1,8% GDP

Theo báo cáo 'Thị trường nợ số cuối tháng 5/2019 của chứng khoán MB (MBS), từ đầu năm đến nay, có trên 60 nghìn tỷ đồng (2,56 tỷ USD) trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) được phát hành

Theo ngân hàng phát triển châu Á ADB, trong 4 năm trở lại đây, quy mô thị trường TPDN tăng 261%, đến hết quý I là 4,34 tỷ USD, tương đương với 1,8% GDP, thấp hơn rất nhiều so với trung bình các nước.

Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam theo quyết định của thủ tướng chính phủ số 1191 đề ra mục tiêu nâng quy mô thị trường trái phiếu lên 45% GDP năm 2020 và 65% GDP năm 2030, trong đó, dư nợ của TPDN đạt 7% GDP năm 2020 và 20% vào năm 2030.

Lãi suất coupon của nhóm BĐS cao nhất

Trong 60 nghìn tỷ đồng trái phiếu, nhóm ngành tài chính như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản chiếm tỷ trọng đến 82%. Nhóm ngành ngân hàng phát hành 17,6 nghìn tỷ đồng, trong đó VPBank phát hành 5.600 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định từ 6,4% - 6,9%, chiếm đến 32%.

Nhóm ngành bất động sản, xây dựng, hạ tầng đứng thứ 2 về lượng trái phiếu phát hành với 16,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 27%. Đây là nhóm ngành có mức lãi suất coupon cao nhất, phổ biến trên 10%/năm, cao nhất là trái phiếu của Phát Đạt (PDR) với mức lãi suất coupon lên đến 14,5%/năm. TPDN của các doanh nghiệp BĐS, xây dựng thường có tài sản đảm bảo dưới dạng quyền sử dụng đất, có kỳ hạn từ một năm đến 10 năm (CII), phổ biến là kỳ hạn 2 năm.

Các doanh nghiệp chứng khoán cũng huy động 15,8 nghìn tỷ với lãi suất coupon từ 8% - 11,3%, kỳ hạn phổ biến từ 1 - 3 năm. VNDirect dẫn đầu với 1.460 tỷ đồng trái phiếu phát hành, kỳ hạn từ 1-3 năm, lãi suất 9,5% - 11,3%/năm, trong đó 660 tỷ đồng là trái phiếu chuyển đổi.

Luật hiện hành chưa yêu cầu TPDN phát hành tại Việt Nam phải được xếp hạng tín nhiệm do trong nước chưa có tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tuy nhiên, lộ trình phát triển thị trường trái phiếu năm 2017 đưa ra mục tiêu tất cả chứng khoán nợ phát hành trong nước sẽ được xếp hạng bởi 2 tổ chức.

Về cơ cấu nhà đầu tư, luật bảo hiểm xã hội điều chỉnh cho phép được đầu tư vào TPDN có xếp hạng tín nhiệm cao, cho phép công ty bảo hiểm, đặc biệt bảo hiểm nhân thọ với danh mục đầu tư 275 nghìn tỷ đồng (2018) tăng tỷ trọng danh mục đầu tư vào TPDN sẽ là nhân tố tích cực thúc đẩy sự phát triển quy mô thị trường trong tương lai.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Sao Ta đạt doanh số 5 tháng gần 59 triệu USD, bắt đầu vào giai đoạn tăng trưởng

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (HoSE: FMC) cho biết hoạt động trong tháng 5 có khởi sắc, công ty bắt đầu vào giai đoạn tăng trưởng. Từ cuối tháng 5 trại tôm vào giai đoạn thu hoạch, thu hoạch rộ trong tháng 6. Nhìn chung, vụ tôm nuôi chính năm nay tốt, có lãi khá.

Tính chung 5 tháng đầu năm, Sao Ta ghi nhận sản lượng tôm chế biến 5.807 tấn, tiêu thụ 5.527 tấn và doanh số 58,6 triệu USD. Con số tương ứng của cùng kỳ năm trước là 6.202 tấn, 5.273 tấn và 62,1 triệu USD.

Hiện FMC đã có nhiều đơn hàng, bảo đảm từ tháng 6 hoạt động tăng trưởng mạnh, khắc phục phần trì trệ các tháng đầu năm để có tăng trưởng dương về sản lượng và doanh số tiêu thụ.

TPBank có kế hoạch phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế

TPBank chốt danh sách cổ đông vào ngày 25/6 để lấy ý kiến về việc phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế.

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank - HoSE: TPB) vừa thông báo ngày chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến về việc phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế để tăng vốn cấp II.

Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông là 25/6. Thời gian thực hiện lấy ý kiến cổ đông từ ngày 28/6 đến ngày 12/7.

Trước đó, Hội đồng Quản trị TPBank đã thông qua phương án mua lại tối đa 24 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 2,8% vốn từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2018.

Năm 2019, TPBank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 3.200 tỷ đồng, tăng 41% so với 2018. Tổng tài sản đạt 158.000 tỷ đồng, vốn điều lệ tăng lên 10.000 tỷ đồng. Nhà băng cũng đặt mục tiêu huy động trên 142.000 tỷ đồng, dư nợ cho vay đạt trên 101.000 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức dưới 1,5%.

Hết quý I năm nay, lợi nhuận trước thuế TPBank đạt 853 tỷ, tăng 66% so với cùng kỳ và hoàn thành 27% kế hoạch. Tổng tài sản của TPBank là gần 140.000 tỷ đồng, tăng gần 3% so với cuối năm 2018. Vốn chủ sở hữu đạt 11.300 tỷ đồng.

Cổ đông ngoại bán 8 triệu cổ phiếu SBT

Agri Asia Pacific không còn là cổ đông lớn khi chỉ nắm giữ 4,84% vốn SBT.

Agri Asia Pacific Limited thông báo đã bán xong 8 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa (HoSE: SBT) vào ngày 3/6. Sau giao dịch, cổ đông ngoại đã giảm tỷ lệ sở hữu từ 6,37% xuống 4,84%, tương ứng còn 25,44 triệu cổ phiếu và không còn là cổ đông lớn của SBT.

Agri Asia Pacific bắt đầu trở thành cổ đông lớn của SBT vào tháng 11/2018 khi mua thêm 8 triệu cổ phiếu và sau đó tiếp tục gom thêm cổ phiếu.

Sau giao dịch này, cơ cấu cổ đông lớn của SBT bao gồm CTCP Đầu tư Thành Thành Công (sở hữu 32% vốn), CTCP Global Mind Việt Nam (19,98%), bà Đặng Huỳnh Ước My (13,02%) và CTCP Xuất nhập khẩu Bến Tre (5,53%).

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MFS	Mua	7/6/2019	28.7	28.7	0.0%	35.0	22.0%	27.6	-3.8%	Đang hồi phục

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	27.30	26.05	4.8%	31.0	19%	24.2	-7%	
2	DBD	Mua	5/6/2019	43.80	43.70	0.2%	47.3	8%	42.5	-3%	
3	MSH	Mua	6/6/2019	58.40	58.10	0.5%	62.0	7%	56.9	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
STK (New)	HOSE	24,200	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
PHR (New)	HOSE	56,600	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG (New)	HOSE	23,800	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	85,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	102,000	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	15,600	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	107,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	41,500	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,100	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	31,400	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,300	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,700	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	31,900	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	140,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,900	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,400	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	42,000	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,900	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,600	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	26,900	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	121,400	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	43,600	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.